

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97/2023/HS-ST**
Ngày 08 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm
Bà Bùi Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Đăng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện VKSND tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2023/QĐXXST-HS ngày 26/10/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Bùi Tuấn A, sinh ngày: 01/8/1980; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Nhà A8, tập thể Đá Hoa, ngõ 57, phố An Dương, phường Y, quận T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Bùi Đức T – Sinh năm 1946 – Hưu trí; Mẹ đẻ: Ngô Thị S – Sinh năm: 1949 – Hưu trí; Hiện ở xã Biệt Lập, huyện T, thành phố B, tỉnh BV; Lê Thị Hà – Sinh năm 1988 (đã li hôn); Có 01 con sinh năm 2003, hiện ở với mẹ; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 270/2010/HSST ngày 29/10/2010, TAND quận H, thành phố H xử phạt Tuấn A 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2010. Án phí HSST 200.000đ. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/9/2012 và thi hành án phí vào ngày 01/3/2011;

+ Bản án 102/2018/HSST ngày 29/5/2018, TAND thành phố T Hoá, tỉnh T Hoá áp dụng khoản 1 Điều 135 BLHS 1999, xử phạt Tuấn A 27 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2017. Án phí HSST 200.000đ. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/9/2019 và thi hành án phí vào ngày 13/12/2018.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

2/ Họ và tên: Đỗ Nguyễn N, sinh ngày: 12/10/1980; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số 1, ngách 111/8, đường Lâm Hạ, tổ 23, phường B, quận L, thành phố H; Nơi ở hiện tại: Thôn 1, xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố H; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Đỗ Như T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X – Sinh năm 1947 – Hưu trí. Hiện ở thôn 1, xã Trung Mậu, huyện G, thành phố H; Vợ: Nguyễn Hoa V – Sinh năm 1983 (đã li hôn); Có 01 con sinh năm 2005, hiện ở với mẹ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

- Tiền án: 01 tiền án:

+ Bản án số 849/2018/HSPT ngày 16/12/2018, TAND thành phố H xử phạt N 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018, án phí STHS phải nộp 200.000đ. Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù, ra trại ngày 08/10/2021 và nộp án phí vào ngày 13/3/2019;

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h00' ngày 08/6/2023, tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phối hợp với Công an thị trấn Cẩm Khê đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 1, đường Lương Khánh Thiện thuộc khu Đồng Tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh P, phát hiện 02 nam T niên có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, 02 nam T niên tự khai nhận tên là Bùi Tuấn A – Sinh năm 1980, nơi thường trú: Nhà A8, tập thể Đá Hoa, ngõ 57, phố An Dương, phường Y, quận T, TP H và Đỗ Nguyễn N – Sinh năm 1980, nơi ở hiện tại: Thôn 1, xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố H. Bùi Tuấn A tự giác lấy từ túi quần phải phía trước đang mặc giao nộp: 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa 30 viên nén không rõ hình màu trắng đục (Tuấn A khai là ma túy, loại thuốc lắc), 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY” (Tuấn A khai khai là ma túy, loại hồng phiến). Ngoài ra, còn tạm giữ của Tuấn A: 01 căn cước công dân mang tên Bùi Tuấn A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao 0969957783 và 0966642486; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0936194941, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0582453255, 02 thẻ ATM của Ngân hàng VP bank và Agribank, 1.760.000đ; tạm giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0976809380, 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Nguyễn N, 01 thẻ ATM của ngân hàng MB. Tuấn A và N khai nhận: Khoảng 17^h 30' ngày 08/6/2023, N rủ Tuấn A đi lên tỉnh P chơi, Tuấn A đồng ý. N gọi anh Lê T T – Sinh năm 1977, nơi thường trú: tổ 60, cụm 8, Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố H – là lái xe taxi đến đón Tuấn A và N ở nhà Tuấn A rồi cùng đi lên tỉnh P. Khi đi, Tuấn A mang theo 01 túi ni lon có chứa 10 viên hồng phiến và ngồi ở ghế sau, N ngồi ở ghế trước. Trên đường đi, Tuấn A đưa túi ma túy bảo N cầm hộ, N cầm và giấu ở khe ghế xe phía sau chỗ N ngồi. Khi đi đến cầu vượt đường Lê Văn Lương, Tuấn A xuống xe mua 30 viên ma túy thuốc lắc, Tuấn A giấu ở túi quần phải phía trước rồi cùng đi lên Cẩm Khê, tỉnh P. Khi đi đến khu vực ngõ 1, đường Lương Khánh Thiện thuộc khu Đồng Tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh P; N bảo anh

T dừng xe để đi vệ sinh; N xuống ra và phát hiện không thấy túi ma túy Tuấn A đưa cho lúc lên xe, N vào xe để tìm thì Tuấn A bảo N đánh rơi ra sàn xe và Tuấn A đã cầm; sau đó 2 người đi vào ngõ 1, đường Lương Khánh Thiện thì bị tổ công tác của của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phát hiện, thu giữ vật chứng nêu trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Nguyễn N và Bùi Tuấn A.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Nguyễn N còn khai nhận: Khoảng 14^h30' ngày 08/6/2023, N gọi điện thoại bằng ứng dụng zalo cho Bùi Tuấn A hỏi mua 20 gam ma túy đá, Tuấn A nói giá 18.000.000đ/20 gam và hẹn N địa điểm giao dịch tại nhà Tuấn A. N bảo chuyển trước 6.000.000đ và nợ lại 12.000.000đ, Tuấn A đồng ý. N đã chuyển từ tài khoản số 1210198099 mang tên Đỗ Nguyễn N tại Ngân hàng MB chuyển vào tài khoản số 10936194941 mang tên Bùi Tuấn A tại Ngân hàng VP số tiền 6.000.000đ. Khoảng 16^h30' cùng ngày, N đến nhà Tuấn A, Tuấn A bảo N ngồi chờ, còn Tuấn A đi khoảng 1 giờ sau quay về đưa cho N 01 túi ni lon màu trắng có mép dán viền màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N cầm rồi giấu vào trong túi quần và rủ Tuấn A đi P chơi, Tuấn A đồng ý. Đến khoảng 19^h cùng ngày, N gọi điện cho anh Lê T T – Sinh năm 1977, nơi thường trú: tổ 60, cụm 8, Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố H là lái xe taxi đến đón N và Tuấn A. Khi lên xe, N ngồi ở ghế phụ phía trước, Tuấn A ngồi ở ghế sau, Tuấn A đưa cho N 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa các viên nén màu hồng bảo N cầm hộ; N biết đó là ma túy hồng phiến, nên cầm rồi giấu ở khe ghế xe taxi phía sau chỗ ngồi. Khi xe đi đến đoạn đường cầu vượt Lê Văn Lương thì Tuấn A xuống xe đi khoảng 10 phút sau quay lại rồi đi tiếp lên tỉnh P. Khi lên đến thị trấn Cẩm Khê, N bảo anh T dừng xe để đi vệ sinh, khi ra khỏi xe, N phát hiện không thấy gói ma túy Tuấn A đưa nên quay lại tìm, Tuấn A bảo gói ma túy bị rơi trên sàn xe phía sau, Tuấn A đã nhặt lên. Sau đó N và Tuấn A đi vào ngõ 1, đường Lương Khánh Thiện thuộc khu Đồng Tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, thì bị tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phát hiện; lợi dụng trời tối, N đã vớt gói ma túy giấu trong túi quần vào bụi cây nhằm tránh sự phát hiện.

Ngày 09/6/2023, Cơ quan điều tra đã dẫn giải N đến khu vực N vớt gói ma túy và đã tìm thấy 01 túi ni lon màu trắng có mép dán viền màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N xác định đúng là gói ma túy mà N đã vớt đêm 08/6/2023.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Tuấn A, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 hộp kim loại để trên mặt tủ trong phòng ngủ của Tuấn A, bên trong có:

- 01 túi ni lon màu trắng có mép dán, bên trong chứa 04 viên nén hình bông hoa 5 cánh màu hồng và 03 viên nén hình tròn, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY” màu xanh;
- 02 túi ni lon màu trắng có mép dán, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;
- 01 túi ni lon màu trắng có mép dán, bên trong chứa chất rắn dạng bột, cục màu trắng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Tuấn A và N.

Tại Bản kết luận giám định số 787 ngày 12/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

- Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bùi Tuấn A đều là ma túy, gồm: 30 viên nén không rõ hình màu trắng đục, có khối lượng là 14,603 gam, loại MDMA; 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY”, là ma túy, có khối lượng là 0,944 gam, loại Methamphetamine.

- Vật chứng thu của Đỗ Nguyễn N, gồm chất rắn dạng tinh thể màu trắng, là ma túy có khối lượng là 8,878 gam, loại Methamphetamine;

Tại Bản kết luận giám định số 805 ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Tuấn A, gồm:

- 04 viên nén hình bông hoa 5 cánh màu hồng và 03 viên nén hình tròn, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY” màu xanh; đều là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng là 2,248 gam,

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng và chất bột, cục màu trắng, đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,720 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Tuấn A và Đỗ Nguyễn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Từ ngày 06/6/2023 đến ngày 08/6/2023, Tuấn A đã 03 lần mua của Đỗ T T - Sinh năm 1990, nơi thường trú: 13 ngõ 6A, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố H để sử dụng và bán cho nhiều đối tượng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 18^h ngày 06/6/2023, Tuấn A gọi điện cho T hỏi mua 100 viên ma túy, loại hồng phiến và 20 viên ma túy, loại thuốc lắc. T đồng ý nói giá 350.000/viên hồng phiến và 220.000đ/ viên thuốc lắc, tổng số tiền là 7.900.000đ và hẹn địa điểm giao dịch tại đầu ngõ nhà Tuấn A ở ngõ 57, phố An Dương, phường Y, quận T, H. Khoảng 30’ sau, Tuấn A đến chỗ hẹn, T đến đưa cho Tuấn A 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa 100 viên hồng phiến có đặc điểm viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY” và 01 túi ni lon màu trắng chứa 20 viên thuốc lắc có đặc điểm là các viên nén không rõ hình. Tuấn A trả cho T 7.900.000đ. Tuấn A mang số ma túy về sử dụng và bán cho nhiều đối tượng nghiện ma túy nhưng không nhớ tên, tuổi và địa chỉ những người này. Số còn lại gồm 07 viên thuốc lắc, gồm: 04 viên nén hình bông hoa 5 cánh màu hồng và 03 viên nén hình tròn, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY” màu xanh, Tuấn A để trong 01 túi ni lon màu trắng giấu trong hộp kim loại để trên nóc tủ trong phòng ngủ của Tuấn A để sử dụng và bán thì bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tuấn A. Số hồng phiến còn lại 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm chữ “WY”, Tuấn A mang lên tỉnh P, mục đích để bán, thì bị thu giữ khi bắt quả tang như đã nêu ở trên. Tuấn A không hưởng lợi, chỉ được ma túy sử dụng.

- Lần thứ hai: Khoảng 14^{h30’} ngày 08/6/2023, N gọi điện thoại bằng ứng dụng zalo cho Tuấn A hỏi mua 20 gam ma túy đá, Tuấn A nói giá 18.000.000đ/20 gam và hẹn N địa điểm giao dịch tại nhà Tuấn A. N bảo chuyển trước 6.000.000đ và nợ lại 12.000.000đ, Tuấn A đồng ý. N đã chuyển từ tài khoản số 1210198099 mang tên Đỗ Nguyễn N tại Ngân hàng MB chuyển vào tài khoản số 10936194941 mang tên Bùi Tuấn A tại Ngân hàng VP số tiền 6.000.000đ. Khoảng 16^{h30’} N đến

nhà Tuấn A, Tuấn A bảo N ngồi chờ, còn Tuấn A điện thoại cho T hỏi mua 20 gam ma túy đá, T nói giá 18.000.000đ/20 gam và hẹn địa điểm giao dịch tại đầu ngõ nhà Tuấn A ở ngõ 57, phố An Dương, phường Y, quận T, H. Khoảng 17^h30', T đến địa điểm hẹn, đưa cho Tuấn A 01 túi ni lon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Tuấn A đưa cho T 15.000.000đ, nợ lại 3.000.000đ, T đồng ý; Tuấn A cầm túi ma túy mang về phòng ngủ, sẽ một phần số ma túy vừa mua được ra 03 túi ni lon màu trắng giấu vào hộp kim loại để trên mặt tủ trong phòng ngủ của Tuấn A và bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của Tuấn A; phần ma túy còn lại, Tuấn A mang ra đưa cho N. N giấu trong túi quần mang theo khi lên thị trấn Cẩm Khê mục đích để sử dụng và đã bị thu giữ. Tuấn A không hưởng lợi, chỉ được ma túy thì bị thu giữ.

- Lần thứ ba: Khoảng 19^h ngày 08/6/2023, Tuấn A gọi điện cho T hỏi mua 30 viên ma túy, loại thuốc lắc và bảo cho nợ tiền, T đồng ý nói giá 220.000đ/viên và hẹn địa điểm giao dịch ở đầu cầu vượt đường Lê Văn Lương, thành phố H. Sau đó, Tuấn A và N đi xe taxi lên tỉnh P; vì sợ bị phát hiện khi xuống mua ma túy của T, nên Tuấn A nhờ N cầm hộ túi ni lon màu trắng chứa 10 viên hồng phiến. Khi đến cầu vượt đường Lê Văn Lương, Tuấn A bảo anh T dừng xe chờ; Tuấn A đã mua của T 30 viên ma túy đá đựng trong túi ni lon màu trắng rồi giấu trong túi quần, sau đó quay lại xe taxi cùng N đi lên tỉnh P. Khi đến khu vực huyện Cẩm Khê, N bảo dừng xe đợi N đi vệ sinh, N mở cửa xe đi ra ngoài, Tuấn A thấy túi ma túy nhờ N cầm hộ rơi ra sàn xe phía sau chỗ Tuấn A ngồi, Tuấn A nhặt lên thì thấy N quay lại tìm gói ma túy, Tuấn A bảo gói ma túy bị rơi và Tuấn A đã nhặt lên. Sau đó Tuấn A và N đi vào ngõ 1, đường Lương Khánh Thiện thuộc khu Đồng Tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, thì bị tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P phát hiện, thu giữ như đã nêu ở trên.

Nguồn ma túy bị thu giữ và bán cho N, Tuấn A khai mua của Đỗ T T - Sinh năm 1990, nơi thường trú: 13 ngõ 6A, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố H. Đỗ T T đã bị Công an quận Hà Đông, thành phố H bắt ngày 20/6/2023 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành đối chất với Tuấn A, T không thừa nhận đã bán trái phép chất ma túy cho Tuấn A như Tuấn A đã khai; mặt khác, việc mua bán chỉ có Tuấn A và T biết, nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để khẳng định việc T đã bán trái phép chất ma túy cho Tuấn A.

Cơ quan điều tra đã tiến hành phong tỏa tài khoản số 15080010811980 mang tên Bùi Tuấn A tại Ngân hàng Agrribank, số dư đến ngày 08/6/2023 là 4.530.741đ. Tài khoản số 1210198099 mang tên Đỗ Nguyễn N tại Ngân hàng MB, số dư là 700.751đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đủ cơ sở để làm rõ, Bùi Tuấn A đã có hành vi bán trái phép cho Đỗ Nguyễn N 01 lần = 8,878 gam Methamphetamine và tàng trữ nhằm bán tổng số 16,851 gam MDMA, 3,664 gam Methamphetamine. Tuấn A không hưởng lợi. Đỗ Nguyễn N đã có hành vi mua trái phép 8,876 gam Methamphetamine của Tuấn A, mục đích để sử dụng và giúp Bùi Tuấn A tàng trữ 0,944 gam Methamphetamine. N không hưởng lợi.

Cáo trạng số 103/CT-VKSPT-P1 ngày 17/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy; theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Đỗ Nguyễn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

..."

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy:

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

..."

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu, thể hiện thái độ ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Tuấn A. Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Nguyễn N. Xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu một phần tài sản của các bị cáo tại tài khoản đã phong tỏa sau khi trừ đi án phí và chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng thẻ. Tạm giữ số tiền 1.760.000đ của Bùi Tuấn A để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích chứng cứ:

Ngày 08/6/2023, Bùi Tuấn A bán trái phép cho Đỗ Nguyễn N 01 lần với khối lượng 8,878 gam Methamphetamine và tàng trữ nhằm bán tổng số 16,851 gam MDMA, 3,664 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Như vậy, Bùi Tuấn

A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép tổng số 29,393 gam MDMA và Methamphetamine. Bị cáo đã thu được số tiền 6.000.000 đồng.

Ngày 08/6/2023, Đỗ Nguyễn N đã có hành vi tàng trữ 8,876 gam Methamphetamine mua của Bùi Tuấn A, mục đích mua để sử dụng và cùng với Bùi Tuấn A tàng trữ 0,944 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Như vậy, Đỗ Nguyễn N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép tổng số 9,820 gam Methamphetamine.

Các bị cáo thừa nhận hành vi như trên, như vậy đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P truy tố đối với các bị cáo là đúng.

[2] Đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và điều luật áp dụng:

[2.1] Xét nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi do các bị cáo thực hiện thấy:

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội: Do không có việc làm, háms lợi và là người sử dụng chất ma túy. Để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng chất ma túy, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ chất ma túy để sử dụng và bán kiếm lợi.

[2.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất của vụ án:

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Bùi Tuấn A có bố đẻ được thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, mẹ đẻ được thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bùi Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đỗ Nguyễn N phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo N cho rằng mẹ bị cáo có được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ nhưng không có căn cứ chứng minh nên không được chấp nhận.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội. Đã có nhiều vụ án được đưa ra xét xử và có hình phạt nghiêm khắc nhưng tình hình mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn vẫn còn diễn ra, vì vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xác minh về tài sản: Các bị cáo sống cùng gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu và tài sản bị tạm giữ.

[2.3] Đối với những người liên quan;

Đối với anh Lê T T là lái xe taxi, không biết việc Trần Tuấn A và Đỗ Nguyễn N tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội hoặc do phạm tội mà có, không còn giá trị sử dụng thì bị tịch thu để tiêu hủy; Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội hoặc do phạm tội mà có, còn giá trị sử dụng thì bị tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước; Tiền thu lợi bất chính phải được truy thu để tịch thu sung

công; Vật chứng không liên quan đến tội phạm thì trả lại cho chủ sở hữu; Các khoản tiền thu giữ sau khi đối trừ phần tiền truy thu còn lại sẽ trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Cụ thể đã thu giữ tiền, vật chứng và tài sản, xử lý như sau:

Thu giữ của Bùi Tuấn A:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao 0969957783 và 0966642486; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0936194941; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0582453255; Cả 03 điện thoại này, Tuấn A đều dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy nên phải bị tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Bùi Tuấn A; Vật chứng không liên quan đến tội phạm thì trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 thẻ ATM của Ngân hàng VP bank và 01 thẻ Ngân hàng Agribank; Không còn giá trị sử dụng và bị cáo đề nghị tiêu hủy.

- 1.760.000đ là tiền cá nhân của Bùi Tuấn A đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054969.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P được trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Thu giữ của Đỗ Nguyễn N:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao 0976809380, dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy; nên phải bị tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước.

- 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Nguyễn N; Vật chứng không liên quan đến tội phạm thì trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 thẻ ATM của ngân hàng MB. Không còn giá trị sử dụng và bị cáo đề nghị tiêu hủy.

Số tiền trong tài khoản bị phong tỏa được tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về hình phạt:

[1.1] Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Tuấn A.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 09 năm tù (chín năm) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023.

[1.2] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Nguyễn N.

Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn N 07 năm tù (bảy năm) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; Điều 104; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh P ngày 26/10/2023 như sau:

Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Đỗ Nguyễn N; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Tuấn A cho chủ sở hữu;

Truy thu của Bùi Tuấn A 6.000.000 đồng (*sáu triệu*) để sung công nhà nước.

Trả lại cho Bùi Tuấn A số tiền 1.760.000đ (*một triệu, bảy trăm, sáu mươi ngàn*) đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054969.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh P mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh P. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Bùi Tuấn A số tiền 4.530.741đ (*bốn triệu năm trăm ba mươi ngàn, bảy trăm bốn mươi một đồng*) tại tài khoản số 15080010811980 mang tên Bùi Tuấn A tại Ngân hàng Agrribank. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại cho Đỗ Nguyễn N số tiền 700.751đ (*bảy trăm ngàn, bảy trăm năm mươi một đồng*) tại tài khoản số 1210198099 mang tên Đỗ Nguyễn N tại Ngân hàng MB. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản ngân hàng, cụ thể:

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 04/LPT-CSMT (Đ2) ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phong tỏa số tiền trong tài khoản số 15080010811980 mang tên Bùi Tuấn A tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (Agrribank).

- Lệnh phong tỏa tài khoản số 05/LPT-CSMT (Đ2) ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P phong tỏa số tiền trong tài khoản số 1210198099 mang tên Đỗ Nguyễn N tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB).

Tịch thu để bán sung công quỹ nhà nước:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ nhựa màu xanh, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số Imei 868202053667385 trong máy lắp 02 thẻ sim số thuê bao 0969957783 và 0966647486 của Bùi Tuấn A.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số Imei 357260753778165 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0936194941 của Bùi Tuấn A.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu xanh, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số Imei 358416084160874 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0582453255 của Bùi Tuấn A.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng hình, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong 356462523253153 trong máy lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0976809380 của Đỗ Nguyễn N.

Tịch thu để tiêu hủy các sim điện thoại có trong 4 chiếc điện thoại trên.

Tịch thu để tiêu hủy:

- 01 thẻ Ngân hàng VPbank mang tên BUI TUAN ANH;
- 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên BUI TUAN ANH;
- 01 thẻ Ngân hàng MB mang tên DO NGUYEN NGOC;

- 01 (Một) túi giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; SỐ: 787/KL-KTHS; Kính gửi: Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P. Trả lại: 12,664 gam viên nén màu trắng đục không rõ hình; 0,755 gam viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén có in chìm chữ “WY”; 7,231 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Đỗ Nguyễn N, sinh năm 1980, nơi cư trú: thôn 1, xã Trung Mậu, huyện Gia Lâm, thành phố H và Bùi Tuấn A, sinh năm 1980, nơi cư trú: nhà A8, tập thể Đá Hoa, 57 phố An Dương, phường Y, quận T, thành phố H. Bên ngoài túi niêm phong có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán;

- 01 (Một) túi giấy niêm phong, dán kín. Trên một mặt của túi giấy ghi: CÔNG AN TỈNH P, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; Số: 805/KL-KTHS; Kính gửi: Phòng PC04. Trả lại: 0,939 gam viên nén màu hồng hình bông hoa năm cánh; 0,663 gam viên nén màu xanh hình trụ tròn; 2,205 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và chất bột, cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong mẫu vật thu giữ của Bùi Tuấn A, sinh năm 1980, nơi thường trú: nhà A8, tập thể Đá Hoa, 57 phố An Dương, phường Y, quận T, thành phố H. Bên ngoài túi niêm phong có đóng 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán;

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bùi Tuấn A và Đỗ Nguyễn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh P;
- VKSND cấp cao tại H;
- PC 04 CA tỉnh P;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Trại giam CA tỉnh P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Cục THA dân sự tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án hình sự 4b;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: HS,AV, VP.

Nguyễn Quang Vũ